

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2020

V/v tranh chấp:

Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Ánh Duyên

2. Bà Đỗ Thị Kim Quý

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phan Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê-tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:71/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2020 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn L - sinh năm 1963 (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Đinh Thị Y - sinh năm 1978 (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Sậu 2, xã M (cũ là khu 8, xã P), huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2020 và tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Ông và bà Đinh Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã M), huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 19/01/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã P (nay là xã M) và làm ruộng. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn bất đồng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, không có con chung. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ ngày 21/02/2019 bà Y tự ý đi làm thuê, khi về thì

không về nhà ông nữa mà về nhà bố mẹ đẻ ở xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm gì đến nhau, không liên lạc gì với nhau. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn chị Y để ổn định cuộc sống.

Tại bản tự khai ngày 03/4/2020 bị đơn bà Đinh Thị Y trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân như ông L trình bày. Nay, ông L xin ly hôn quan điểm của bà cũng đồng ý ly hôn, vì bà cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cũng không thể hàn gắn được, cố níu kéo cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Do bà phải đi làm ăn ở xa không về Toàn án được, bà có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về con chung, công sức và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nhưng hai bên đến Tòa án ở hai thời điểm khác nhau, nên chỉ tiến hành phiên họp một bên, bị đơn bà Y đã có đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hoà giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bà Đinh Thị Y và ông Nguyễn Văn L, đều có hộ khẩu thường trú tại khu Sầu 2, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, được quy định tại điều.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L về việc xin ly hôn và Đinh Thị Y thấy rằng:* Ông L và bà Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã M), huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 19/01/2018, không thuộc trường hợp cấm kết hôn. Vì vậy, đó là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau hơn nữa sống với nhau không có con chung nên vợ chồng không có tình cảm, phát sinh các mâu thuẫn giữa hai bên. Do đó, đầu năm 2019 bà Y tự ý đi làm thuê, khi về thì không về nhà ông nữa, mà về nhà bố mẹ đẻ ở xã C, huyện C. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay

không quan tâm gì đến nhau, không liên lạc gì với nhau. Nay ông L xin ly hôn bà Y đồng ý. Vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn của hai người.

[3]. *Về con chung, công sức và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản*: Hai bên trình bày không có, nên HĐXX không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55 của L Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ L tổ tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn L và bà Đinh Thị Y.

2. *Về án phí*: Ông Nguyễn Văn L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 003556, ngày 05/3/2020, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Ông L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Chi cục THADS H.Cẩm Khê;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Ngọc Dũng